

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/ HS-PT
Ngày: 03/04/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các thẩm phán:

Ông **Trần Hữu Vinh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Tùng Lâm** - Thư ký TAND TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tại hai điểm cầu; Điểm cầu Trung tâm hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng gồm HĐXX, đại diện VKS và thư ký phiên tòa; Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Hòa Sơn Công an thành phố Đà Nẵng có bị cáo Nguyễn Thị L và cán bộ phụ trách quản lý, giam giữ phạm nhân Trại tạm giam Hòa Sơn Công an thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị L; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 05 năm 1988, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 09, thôn M, xã P, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1961) và bà Võ Thị X (sinh năm 1961); Có chồng là Dư Thanh C (sinh năm 1979) và 03 con lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/09/2022 bị Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi “Lợi dụng hoạt động lên đồng, xem bói, gọi hồn, xin xăm, xóc thẻ, yểm bùa, phù chú, truyền bá sấm trạng và các hình thức tương tự khác để trục lợi”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/09/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 11/2022, Nguyễn Thị L có nhu cầu vay tín dụng, qua mối quan hệ thì biết được chị Trương Thị H là nhân viên Công ty tài chính Lotte finance nên nhắn tin cho H để làm hồ sơ vay tiền. Ngày 03/11/2022, H và L gặp nhau ở quán cà phê trên đường Phạm H- quận C, TP Đà Nẵng để làm thủ tục vay. Qua nói chuyện thì H biết L làm công việc nội trợ tại nhà. Sau đó, H về nhà L tại thôn M, xã P, huyện H, TP Đà Nẵng kiểm tra để đảm bảo khoản vay của L. Khi về nhà L dẫn H lên gác lửng nhà mình nơi L thờ Hội đồng tứ phủ (Thờ Mẫu) để xem. Trong lúc cả hai nói chuyện thì H nói cho L biết việc vợ chồng H cưới nhau hơn 01 năm nhưng chưa có con và vào năm 2022 ba của H là ông Trương Quang H chết do treo cổ tự tử. L nói với H đã ra đây rồi thì gặp “Cậu” (là thánh thần nhập vào người L) để xem bói cho H. Sau đó, L thắp hương lên bàn thờ rồi ngồi xuống một lúc thì xưng mình là “Cậu Hai” nói H là căn của “Cậu” nói H phải ra “Lễ” để giúp H có con nếu không sẽ phá công việc của H. H lo sợ công việc của mình bị ảnh hưởng nên đồng ý nhờ L làm lễ cho mình. L nói làm lễ hết 35.000.000 đồng và yêu cầu H đặt cọc số tiền 10.000.000 đồng trước để mua đồ lễ. H đưa số tiền 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản cho L. Đến ngày 07/11/2022, H đưa tiền mặt và chuyển khoản cho L thêm số tiền 25.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, L thuê bà Huỳnh Thị L đi chợ, nấu đồ cúng. Thuê đồ của anh Ngô Văn P để tổ chức hầu đồng dưới chân cầu C. Thuê anh Lê Văn Đ và anh Phạm Quang H hát kinh văn cùng người đàn, thổi sáo, đánh trống. Thuê Trương Văn B viết sớ và mời thầy N để tụng kinh. Ngoài ra, L sử dụng tiền của H để mua H quả, bia nước ngọt để tổ chức lễ. Đến ngày 09/11/2022, L làm lễ cúng hầu đồng cầu con cho H tại đền dưới cầu C, quận L, TP Đà Nẵng. Quá trình làm lễ cúng thì L có hỏi H về việc ban lộc (là hình thức khi cúng L sẽ ghi một số tiền nhất định vào một tờ giấy màu vàng và phát cho những người tham gia cúng hầu đồng, sau khi xong lễ những người tham gia đưa tờ giấy ghi tiền lại cho H chuộc lộc), L nói nếu không chuộc lộc sẽ không được việc, H lo sợ nên đồng ý chuộc lộc với số tiền 18.900.000 đồng. Ngày 10/11/2022 H đưa tiền mặt và chuyển khoản đủ số tiền trên cho L. Số tiền L chiếm đoạt là 53.900.000 đồng. Đồng thời qua nói chuyện với H, L biết được chị của H là Trương Thị H có chồng đã lâu nhưng chưa có con nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của H. L nói với H là phải làm lễ cúng cầu con cho H1 nếu không làm lễ thì H1 sẽ không có con được và làm lễ cho H thì phải làm cho H1 với số tiền 35.000.000 đồng. H lo sợ nên đồng ý làm lễ nên H chuyển khoản cho L số tiền

5.000.000 đồng đặt cọc tiền áo giấy để làm lễ cho chị H1. Quá trình xem bói bằng hình thức nhập hồn L cũng bắt H làm lễ cầu siêu bạt độ cho ông Trương Quang H (chết năm 2022) là cha ruột của H nếu không làm thì ba của H không được siêu thoát sẽ phá công việc làm ăn của H và gia đình của H gặp nạn. H sợ nên đồng ý làm lễ với số tiền 40.000.000 đồng. H đưa tiền mặt và chuyển khoản cho L số tiền 75.000.000 đồng để làm lễ cầu con cho chị H1 và cầu siêu cho ba H. Đến ngày 16/11/2022, L thuê người mua đồ và làm lễ cúng hầu đồng cúng bạt vớt cho H và cầu con cho chị H1 tại đò dưới chân cầu C. Trong quá trình làm lễ L viết giấy và ban lộc cho những người tham gia và nói H phải chuộc lộc số tiền 37.700.000 đồng nếu không làm sẽ không được việc, H lo sợ nên tin tưởng và đưa tiền mặt, chuyển khoản cho L số tiền 37.700.000 đồng. Số tiền L chiếm đoạt của H là 112.700.000 đồng. Ngày 18/11/2022, H ra nhà L để xem bói cho anh Trương Quang H bằng hình thức nhập hồn L xem bói và nói H làm lễ cúng cho anh Hòa số tiền 47.000.000 đồng. H sợ nên đồng ý làm lễ và đưa số tiền 47.000.000 đồng cho L. Quá trình làm lễ cúng, L bắt H phải chuộc lộc số tiền 23.850.000 đồng nếu không chuộc lộc sẽ không được việc của H. H lo sợ nên đồng ý đưa tiền mặt và chuyển khoản cho L số tiền 23.850.000 đồng. Số tiền L chiếm đoạt của H là 70.850.000 đồng. Ngày 28/11/2022, H đến nhà L để tiếp tục xem bói và L nói H làm lễ Chiêu Vong ở đập Vĩnh Trinh thuộc xã T huyện D, tỉnh Quảng Nam số tiền 15.000.000 đồng. H lo sợ nên đồng ý làm lễ và ngày 29/11/2022, H chuyển khoản cho L số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 30/11/2022, L làm lễ cúng cho H, quá trình làm lễ, L bắt H phải chuộc lộc số tiền 13.200.000 đồng. Số tiền L chiếm đoạt là 28.200.000 đồng. Ngày 10/12/2022, H đến nhà L, bằng hình thức nhập hồn L nói H tiếp tục làm lễ Hoàn tạ và cầu tình duyên cho Đoàn Ngọc H (sinh năm 2002, là em chồng của H) số tiền 30.000.000 đồng. H lo sợ nên đồng ý làm lễ nên ngày 18/12/2022 H chuyển khoản cho L số tiền 3.000.000 đồng và đưa cho L số tiền 27.000.000 đồng. Số tiền L chiếm đoạt của H là 30.000.000 đồng. Ngày 23/01/2023, L nói H đưa tiền cho L nhờ bà Lâm Thị Thu N để nhờ làm lễ cúng giải hạn đầu năm cho gia đình H số tiền 6.500.000 đồng. H đồng ý đưa cho L số tiền 6.500.000 đồng. Cùng ngày, H và L đến nhà bà N1 để cúng đầu năm. H hỏi L sao không thấy đọc tên H và đốt giấy thì L nói là 01 người đại diện và giấy đã đốt rồi. Lần này, L chiếm đoạt số tiền 6.500.000 đồng. Ngày 26/01/2023, L còn đưa thông tin không có thật rằng H đã có con nhưng đã mất để buộc H phải làm lễ bạt vớt cho con số tiền 9.000.000 đồng. Số tiền L chiếm đoạt là 9.000.000 đồng. Sau đó, L nói H nhờ bà Lâm Thị Thu N làm lễ siêu bạt độ cho gia đình H ở chùa Thiên Mục, tỉnh Thừa Thiên Huế với số tiền 25.000.000 đồng. H lo sợ nên đồng ý đưa tiền mặt và chuyển khoản cho L số tiền 25.000.000 đồng. Đến ngày 05/02/2023, H cùng L, bà N1 đi cúng tại chùa Thiên Mục thì

thầy không đọc tên H. Sau đó, H đến nhà bà N1 nói chuyện thì H được biết bà N1 không nhận tiền gì từ L để cúng cho H. Số tiền L chiếm đoạt của H là 25.000.000 đồng. Ngày 09/02/2023, Trương Thị H thấy Nguyễn Thị L lợi dụng vào sự mê tín để lừa đảo chiếm đoạt tiền nên Trương Thị H làm đơn tố cáo Nguyễn Thị L gửi đến Cơ quan điều tra.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 24/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Thị L 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 320; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù về tội “Hành nghề mê tín, dị đoan”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành là 08 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/09/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo.

- Ngày 02/02/2024 bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo nhận thấy mức án sơ thẩm là nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận hành vi phạm tội và các tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng; bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Hành nghề mê tín dị đoan” theo khoản 1 Điều 320 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 06 tháng tù về tội “Hành nghề mê tín dị đoan” là phù hợp, không nặng; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới; nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian 03/11/2022 đến ngày 03/02/2023, bị cáo Nguyễn Thị L đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết, mê tín của chị Trương Thị H, nhiều lần đưa ra thông tin gian dối trong việc xem bói, làm lễ trừ tà, hầu đồng, giải hạn, nhập hồn, chuộc lộc, cầu con, cầu siêu bạt độ, chiêu vong...từ đó đã nhiều lần (08 lần) chiếm đoạt của chị H tổng số tiền 336.150.000 đồng và nhiều lần thực hiện hành vi lập đàn, tổ chức lễ cúng bái, hầu đồng...để lừa phỉnh chị H; về nhân thân ngày 09/9/2022 bị cáo đã từng bị Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về hành vi “Lợi dụng hoạt động lên đồng, xem bói, gọi hồn, xin xăm, xóc thẻ, yểm bùa, phù chú, truyền bá sấm trạng và các hình thức khác để trục lợi”.

Vì các hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Hành nghề mê tín dị đoan” theo khoản 1 Điều 320 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật; quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm bị cáo thừa nhận các tội danh trên.

[2] Xét đơn kháng xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, phạm tội thuộc trường hợp từ 02 lần trở lên và có tính chất chuyên nghiệp, có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi phạm tội “Hành nghề mê tín dị đoan” của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội, trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh của dân tộc, các quy định của Nhà nước và pháp luật về văn hóa, có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo cùng lúc phạm 02 tội, nên cần phải xử lý một cách nghiêm minh để răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường cho chị H số tiền 181.000.000 đồng, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đã xét đến nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo; xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử phạt 06 tháng tù về tội “Hành nghề mê tín, dị đoan” là phù hợp, không nặng, đã có xem xét chiều cố cho bị cáo; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không chấp nhận bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Thị L 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 320; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù về tội “Hành nghề mê tín, dị đoan”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành cho cả 02 tội là 08 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/09/2023.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị L chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Công an Tp Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trọng Danh

Phan Vĩnh Chuyển

Trần Minh Long

